

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 21/TC-CNA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 1982

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 21/TC-CNA NGÀY 1 THÁNG 9 NĂM 1982
HƯỚNG DẪN SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG CHẾ ĐỘ THU QUỐC DOANH,
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ XÍ NGHIỆP
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 146-HĐBT NGÀY 25-8-1982
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 về việc sửa đổi và bổ sung Quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ. Bộ Tài chính hướng dẫn việc hạch toán giá thành, xác định mức thu quốc doanh, và thi hành chế độ phân phối lợi nhuận, trích quỹ xí nghiệp trong các ngành sản xuất kinh doanh theo quyết định sửa đổi bổ sung trên như sau:

I. HẠCH TOÁN GIÁ THÀNH, XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN XÍ NGHIỆP VÀ MỨC THU QUỐC DOANH

A. ĐỐI VỚI SẢN PHẨM LÀM BẰNG VẬT TƯ CHỦ YẾU DO NHÀ NƯỚC CUNG ỨNG

Việc hạch toán giá thành xác định các khoản lợi nhuận định mức, lợi nhuận kế hoạch, lợi nhuận thực tế và mức thu quốc doanh theo đúng chế độ hiện hành, trên cơ sở giá chỉ đạo của Nhà nước.

B. ĐỐI VỚI SẢN PHẨM LÀM BẰNG VẬT TƯ TỰ TÌM KIẾM ĐỂ XÂY DỰNG THÊM PHẦN KẾ HOẠCH BỔ SUNG

1. Hạch toán chi phí sản xuất và giá thành đơn vị sản phẩm:

Về nguyên tắc, sản lượng và giá thành sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm, xí nghiệp phải hạch toán riêng trên cơ sở tính đủ chi phí theo giá nguyên vật liệu thực tế thu mua, tính đủ khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn và các chi phí khác theo quy định thống nhất của Nhà nước.

Việc hạch toán riêng giá thành sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm được thực hiện bằng nhiều phương pháp hạch toán khác nhau tùy theo điều kiện cụ thể của từng xí nghiệp.

Đối với những xí nghiệp có một trong những điều kiện sau đây:

- Tổ chức dây chuyền sản xuất riêng;
- Sử dụng vật tư khác chủng loại với vật tư Nhà nước cung ứng;
- Sản xuất ra sản phẩm không cùng mặt hàng với sản phẩm được Nhà nước cung ứng vật tư thì việc hạch toán riêng giá thành sản phẩm được thực hiện từ khâu ghi chép ban đầu đến khâu tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành đơn vị sản phẩm;

Đối với những xí nghiệp không có các điều kiện trên và sản xuất ra những sản phẩm trong đó vừa có vật tư do Nhà nước cung ứng, vừa có vật tư tự tìm kiếm thêm thì sản lượng sản phẩm sản xuất ở phần kế hoạch do Nhà nước cung ứng vật tư và phần kế hoạch bổ sung bằng vật tư tự tìm kiếm được xác định theo tỷ trọng của mỗi phần chi phí vật tư tương ứng (tính theo số lượng hoặc theo giá chỉ đạo thống nhất) đã tham gia vào việc sản xuất ra sản phẩm đó.

Để giảm bớt công việc tính toán phức tạp không cần thiết mà vẫn bảo đảm mức độ chính xác của số liệu hạch toán, việc hạch toán riêng giá thành sản phẩm trong trường hợp này có thể thực hiện như sau: toàn bộ các chi phí sản xuất bao gồm cả chi phí vật tư tự tìm kiếm đều được hạch toán theo giá chỉ đạo. Phần chênh lệch giá của vật tư tự tìm kiếm, xí nghiệp hạch toán riêng và tính phân bổ vào giá thành đơn vị sản phẩm thuộc phần kế hoạch bổ sung.

Giá thành đơn vị sản phẩm thuộc phần kế hoạch bổ sung là giá thành sản phẩm theo giá chỉ đạo cộng hoặc trừ ($\pm$) thêm khoản chênh lệch giá vật tư tự tìm kiếm, công thức tính như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thành đơn vị} & & \text{Giá thành đơn vị} & & \text{Chênh lệch giá} \\ \text{sản phẩm thuộc kế} & = & \text{sản phẩm theo} & \pm & \text{vật tư tự tìm} \\ \text{hoạch bổ sung bằng} & & \text{giá chỉ đạo} & & \text{kiếm} \\ \text{vật tư tự tìm kiếm} & & & & \end{array}$$

2. Lợi nhuận định mức của phần kế hoạch bổ sung:

Lợi nhuận định mức của sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm được tính bằng lợi nhuận định mức tính theo số tuyệt đối cho sản phẩm cùng loại làm bằng vật tư do Nhà nước cung ứng.

Trường hợp sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm không trùng với mặt hàng sản xuất tại xí nghiệp bằng vật tư do Nhà nước cung ứng nên không có sẵn lợi nhuận định mức để áp dụng thì được áp dụng lợi nhuận định mức của sản phẩm cùng loại do xí nghiệp khác sản xuất. Nếu ở xí nghiệp khác cũng không có sản phẩm trùng với loại sản xuất bằng vật tư tự tìm kiếm thì được áp dụng lợi nhuận định mức của sản phẩm tương tự của xí nghiệp sau khi đã trừ yếu tố biến động của nguyên vật liệu.

Thí dụ: Xí nghiệp bột giặt có mặt hàng chính làm bằng nguyên vật liệu Nhà nước cung ứng là bột giặt với giá thành đã trừ nguyên vật liệu là $Z(B)$ và lợi nhuận định mức là $L(B)$ (tính bằng số tuyệt đối). Nhưng có sản phẩm làm bằng nguyên liệu vật tư tự tìm kiếm là kem đánh răng, với giá thành đã trừ nguyên vật liệu là $Z(K)$ thì lợi nhuận định mức $L(K)$ của kem đánh răng làm bằng vật tư tự tìm kiếm sẽ là:

$$L(B) \times Z(K)$$

$$L(K) =$$

$$Z(B)$$

3. Giá bán buôn xí nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm:

Sau khi xác định được giá thành hợp lý của sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm (được tính đủ theo giá nguyên vật liệu tự tìm kiếm) và xác định được lãi định mức cho đơn vị sản phẩm thì giá bán buôn xí nghiệp được tính theo công thức sau đây:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá bán buôn} & = & \text{Giá thành đơn} & + & \text{Lãi định mức cho} \\ \text{xí nghiệp} & & \text{vị sản phẩm} & & \text{đơn vị sản phẩm} \end{array}$$

4. Giá bán buôn công nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm: Giá bán buôn công nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư chủ yếu do xí nghiệp tự tìm kiếm:

Giá bán buôn công nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư tự tìm kiếm: Giá bán buôn công nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư chủ yếu do xí nghiệp tự tìm kiếm được tính bằng giá

bán buôn công nghiệp của sản phẩm làm bằng vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng.

5. Xác định mức thu quốc doanh:

Chênh lệch giữa giá bán buôn công nghiệp và giá bán buôn xí nghiệp là mức thu quốc doanh.

Công thức tính như sau:

$$\begin{array}{ccccc} & & \text{Giá bán} & & \text{Giá bán} \\ & & \text{buôn công} & & \text{buôn xí} \\ \text{Mức thu quốc} & = & & & \\ \text{doanh của đơn} & & \text{nghiệp} & & \text{nghiệp} \\ \text{vị sản phẩm} & & & & \end{array}$$

Trường hợp sản phẩm sản xuất bằng vật tư tự tìm kiếm với giá cao hơn giá chỉ đạo của Nhà nước làm cho giá thành và giá bán buôn xí nghiệp tăng lên thì xí nghiệp vẫn tiêu thụ sản phẩm theo giá bán buôn công nghiệp thống nhất quy định và được cơ quan thu quốc doanh giảm bớt mức nộp tương ứng với mức tăng giá mua vật tư. Ngược lại, nếu vật tư tự tìm kiếm mua theo giá thấp hơn giá chỉ đạo của Nhà nước làm cho giá thành và giá bán buôn xí nghiệp giảm xuống thì mức chênh lệch giá vật tư đó là khoản thu quốc doanh bổ sung nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào phương án giá thành, giá bán buôn xí nghiệp do xí nghiệp xây dựng và giá bán buôn công nghiệp quy định, xí nghiệp phải xác định mức thu quốc doanh của các sản phẩm do xí nghiệp sản xuất và gửi đến cơ quan tài chính xét duyệt. Bộ Tài chính xét duyệt mức thu quốc doanh cho các xí nghiệp Trung ương, các Sở, Ty tài chính xét duyệt mức thu quốc doanh cho các xí nghiệp địa phương.

Trường hợp xí nghiệp chưa xây dựng được giá thành, giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp để làm cơ sở xác định mức thu quốc doanh chính thức thì xí nghiệp (bao gồm cả xí nghiệp Trung ương và xí nghiệp địa phương) phải tạm tính mức thu quốc doanh gửi đến Sở, Ty tài chính tạm duyệt để kịp thời nộp ngân sách khoản thu quốc doanh đã phát sinh hàng tháng. Khi tiêu thụ sản phẩm, xí nghiệp phải nộp theo mức thu quốc doanh được duyệt. Sau khi quyết toán quý, xí nghiệp được tính toán mức thu quốc doanh thực tế phải nộp cho phù

hợp với các khoản chênh lệch giá đã phát sinh trong phân kế hoạch bổ sung bằng vật tư tự tìm kiếm.

Khi xác định mức thu quốc doanh đối với sản phẩm sản xuất bằng vật tư tự tìm kiếm, nếu giá bán buôn xí nghiệp tăng lên đến mức Nhà nước không còn thu quốc doanh nữa thì xí nghiệp phải báo cáo lên cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp xem xét và quyết định.

Nói chung, xí nghiệp phải bảo đảm bù đắp đủ chi phí sản xuất và kinh doanh không lỗ trong trường hợp sản xuất bằng vật tư tự tìm kiếm (trừ những mặt hàng có chính sách bù lỗ của Nhà nước).

Đối với những sản phẩm không thuộc diện thiết yếu của phân kế hoạch bổ sung bằng vật tư tự tìm kiếm, nếu giá thành thực tế cao hơn giá bán buôn công nghiệp, nhưng trên thực tế xã hội vẫn có nhu cầu và xét thấy thương nghiệp quốc doanh có thể tiêu thụ được giá bán lẻ cao hơn thì xí nghiệp được đề nghị các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh lại giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp, để bảo đảm bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi cho xí nghiệp.

Trường hợp xí nghiệp nhận nguyên vật liệu của một tổ chức quốc doanh khác để gia công thành phẩm thì xí nghiệp nhận gia công được tính lãi định mức và khoản thu quốc doanh bằng mức thu quốc doanh và lãi định mức của sản phẩm cùng loại được sản xuất bằng vật tư do Nhà nước cung ứng.

Trường hợp xí nghiệp nhận nguyên vật liệu của tổ chức tập thể hay tư nhân để gia công thành phẩm thì xí nghiệp nhận gia công được tính chi phí gia công, lãi định mức và khoản thuế phải nộp theo chế độ thuế công thương nghiệp hiện hành.

Như vậy, các đơn vị, tổ chức hoặc tư nhân đưa gia công phải thanh toán với xí nghiệp nhận gia công các khoản chi phí gia công lãi định mức và thu quốc doanh hoặc thuế sản phẩm. Xí nghiệp nhận gia công có nhiệm vụ nộp thu quốc doanh hoặc thuế sản phẩm vào ngân sách Nhà nước thay cho các đơn vị, tổ chức hoặc tư nhân đưa gia công.

Trường hợp xí nghiệp nhận gia công từng công đoạn ngắn, chi phí gia công quá ít so với toàn bộ chi phí sản xuất ra sản phẩm thì việc nộp thu quốc doanh hoặc thuế đối với sản phẩm đó có